

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/HS-ST

Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Vĩnh;
- Bà Nguyễn Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Minh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giới- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5- Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST - HS ngày 23 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25 /2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Minh G, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989 tại phường T, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; căn cước công dân số 015089000862, cấp ngày 14-9-2021 nơi cấp: Bộ C; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị T1; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 11/2015/HS-ST ngày 24-4-2015 của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, đến ngày 25-6-2015 chấp hành xong án hình phạt tù; bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC ngày 16-3-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y; bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPVPHC ngày 25-4-2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y; bị tạm giữ từ ngày 04-8-2025, bị tạm giam từ ngày 10-8-2025; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố số B, phường C, tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người làm chứng: Lương Văn T2, Nguyễn Mai S, Trần Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh G là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 10-7-2025 của UBND phường T, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của luật phòng, chống ma túy, Phạm Minh G vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân từ ngày 31-7-2025 đến ngày 03-8-2025 G đã 04 lần điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 21M1- 241.24 đi mua Heroine sau đó mang về nhà tại tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai, để sử dụng và bán lại kiếm lợi, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31-7-2025, khi Phạm Minh G đang ở nhà thì Nguyễn Mai S đến hỏi mua 130.000 đồng tiền Heroine để sử dụng. G cầm tiền của S đưa, rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực cổng Bệnh viện Đ, tỉnh Lào Cai thuộc phường N gặp một người đàn ông không quen biết, đi xe Wave Alpha màu trắng, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, G mua được của người đàn ông này 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. G đi về nhà và đưa lại đoạn ống nhựa chứa H vừa mua được cho S. Trên đường đi về tại đoạn đường vắng S đã một mình sử dụng hết bằng hình thức hít Heroine vào cơ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01-08-2025, khi G đang ở nhà thì Trần Văn T3 đến hỏi mua 200.000 đồng tiền Heroine, sau khi nhận tiền G điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng Bệnh viện Đ, tỉnh Lào Cai tìm gặp người đàn ông đã bán H cho G ngày 31-7-2025, mua được 02 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng/01 ống, tổng số tiền mua là 200.000 đồng. Mua được Heroine G1 quay về nhà và đưa 01 đoạn ống nhựa chứa H cho T3, còn 01 đoạn ống nhựa G1 giữ lại để sử dụng cho bản thân. Trần Văn T3 mang số Heroine về nhà và một mình sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 02-8-2025, Lương Văn T2 đến nhà Phạm Minh G hỏi mua 120.000 đồng tiền Heroine. G đồng ý nhận tiền sau đó điều khiển xe mô tô đến khu vực Trạm đăng kiểm thuộc phường T, tỉnh Lào Cai thì gặp người đàn ông đã bán Heroine cho G 02 lần trước tại cổng Bệnh viện Đ. G mua của người đàn ông này 01 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng, G quay về nhà và đưa đoạn ống nhựa chứa Heroine cho T2. Sau khi mua được H, tại đoạn đường vắng T2 đã một mình sử dụng hết bằng hình thức hít Heroine vào cơ thể.

Lần thứ tư: Ngày 03-8-2025 Phạm Minh G đã lấy đoạn ống nhựa chứa Heroine có được từ việc mua Heroine cho T3, ra sử dụng bằng hình thức cho H vào xilanh cùng nước cất, hòa tan thành dung dịch Heroine sau đó tiêm (chích) vào cơ thể. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Lương Văn T2 đến nhà G hỏi mua 130.000 đồng Heroine để sử dụng. G nhận tiền của T2, rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực bến xe cũ thuộc phường T, tỉnh Lào Cai thì gặp người đàn ông đã bán H cho G 03 lần trước. G mua của người này 03 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng/01 đoạn ống nhựa, tổng số tiền mua là 300.000 đồng (trong đó có 130.000 đồng là tiền của T2) và cầm số Heroine trên về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày khi Phạm Minh G về đến nhà và chuẩn bị đưa 01 đoạn ống nhựa có chứa Heroine cho Lương Văn T2 thì tổ công tác Công an phường T, tỉnh Lào Cai bắt quả tang. Thu giữ của Phạm Minh G 01 gói giấy mặt trong và mặt ngoài có nhiều chữ, bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng; ngoài ra còn thu giữ của Phạm Minh G số tiền 30.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 21MA - 214.24. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Minh G, thu giữ, niêm phong vật chứng, tài sản theo quy định.

Hồi 16 giờ 15 phút, cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Minh G tại tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 03-8-2025 Công an phường T phối hợp với Trạm trưởng trạm y tế N thuộc Trung tâm y tế K tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Minh G, kết quả trong mẫu nước tiểu của Phạm Minh G dương tính với chất ma túy. Công an phường T đã lấy mẫu nước tiểu của Phạm Minh G, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Hồi 19 giờ 25 phút, ngày 03-8-2025, Công an phường T, tỉnh Lào Cai đã tiến hành kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ở của Phạm Minh G, địa chỉ tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 3371, 3372, 3693/QĐ-CSMT ngày 04-8-2025; trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh L giám định ma túy và tiền thu giữ khi bắt quả tang Phạm Minh G; trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định ma túy trong nước tiểu của Phạm Minh G.

Kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS ngày 06-8-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Minh G gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine; Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ.

Kết luận giám định số: 366/KL-KTHS ngày 10-8-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng thứ nhất trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,04 gam.

2. Chất bột nén màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng thứ hai trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,04 gam.

3. Chất bột nén màu trắng trong đoạn ống nhựa màu trắng thứ ba trong phong bì niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,04 gam.

Kết luận giám định số: 374/KL-KTHS ngày 11-8-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Cáo trạng số: 49/CT-VKS-KV5 ngày 22-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Minh G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh G khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo đã thực hiện như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, đối với số tiền 30.000 đồng bị Công an thu giữ là số tiền bị cáo được lợi sau khi đi mua ma túy cho Lương Văn T2, đối với chiếc mô tô BKS 21M-214.24 bị thu giữ, chiếc này là bà Trần Thị Thanh B tiền ra mua, do bà T1 tuổi cao, không biết đi xe nên đã nhờ bị cáo đứng tên trong đăng ký xe, việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bà T1 không biết và không có lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà T1 chiếc xe này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bà chiếc xe mô tô BKS 21M-214.24 bị thu giữ, vì chiếc xe này là do bà tích góp tiền mua được và do hai mẹ con ở cùng một nhà, bà tuổi cao, sức khỏe yếu nên đã để con trai là Phạm Minh G đứng tên trong đăng ký xe, việc bị cáo G sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bà không biết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Minh G phải chịu là 09 năm 03 tháng đến 10 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong bên trong có đựng 03 đoạn ống nhựa; 01 mảnh giấy gói.

- Tịch thu số tiền 30.000 đồng bị cáo có được từ việc bán ma túy cho Lương Văn T2 có được, nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu (truy thu) của bị cáo số tiền 550.000 đồng bị cáo bán ma túy có được nhưng đã tiêu sài cá nhân hết, nộp vào ngân sách nhà nước

- Trả lại bà Trần Thị T1: 01 xe máy Wave Alpha biển số 21M1-214.24, xe đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 2100008512 mang tên Phạm Minh G.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm người làm chứng Lương Văn T2, Nguyễn Mai S, Trần Văn T3 vắng mặt. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Lương Văn T2, Nguyễn Mai S, Trần Văn T3 theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

[3.1]. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Với động cơ, mục đích vụ lợi từ ngày 31-07-2025 đến ngày 03-08-2025, tại nơi ở của Phạm Minh G thuộc tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Phạm Minh G đã 04 lần bán trái phép chất Heroine cho Nguyễn Mai S, Trần Văn T3 và Lường Văn T2, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 31-7-2025, Phạm Minh G đã bán cho Nguyễn Mai S 01 đoạn ống nhựa chứa Heroine với giá 130.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 01-8-2025, Phạm Minh G đã bán cho Trần Văn T3 01 đoạn ống nhựa chứa Heroine với giá 200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 02-8-2025, Phạm Minh G đã bán cho Lường Văn T2 01 đoạn ống nhựa chứa Heroine với giá 120.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 03-8-2025, Phạm Minh G đã nhận số tiền 130.000 đồng của Lường Văn T2 để mua Heroine, khi G chuẩn bị bán 01 đoạn ống nhựa có chứa Heroine cho Lường Văn T2 thì bị Tổ công tác của Công an phường T, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,12 gam Heroine Phạm Minh G tàng trữ mục đích để bán.

Như vậy, với hành vi 04 lần bán trái phép chất ma túy vào các khoảng thời gian khác nhau cho Nguyễn Mai S, Trần Văn T3 và Lường Văn T2 và tàng trữ 0,12 gam Heroine mục đích để bán, hành vi của bị cáo Phạm Minh G đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:

Phạm Minh G là người đang tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 10-7-2025 của UBND phường T, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của luật phòng, chống ma túy, Phạm Minh G vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào buổi sáng ngày 03-8-2025 tại nhà Phạm Minh G, địa chỉ tổ dân phố số B, phường T, tỉnh Lào Cai. Bị cáo Phạm Minh G đã lấy đoạn ống nhựa chứa Heroine ra sử dụng bằng hình thức cho H vào xilanh cùng nước cất, hòa tan thành dung dịch Heroine sau đó tiêm (chích) vào cơ thể.

Vào hồi 18 giờ 20 phút, ngày 03-8-2025 Công an phường T phối hợp với Trạm trưởng trạm y tế N thuộc Trung tâm y tế K tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phạm Minh G, kết quả trong mẫu nước tiểu của Phạm Minh G dương tính với chất ma túy. Công an phường T đã lấy mẫu nước tiểu của Phạm Minh G, niêm phong theo quy định để làm mẫu giám định.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 3693/QQĐ-CSMT, ngày 04-8-2025; trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P giám định ma túy trong nước tiểu của Phạm Minh G.

Tại kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS ngày 06-8-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Phạm Minh G gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine; Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu. Morphine: Số thứ tự 55, Danh mục IIA, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25-08-2022 của Chính phủ.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy khi đang trong thời gian tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định của luật phòng, chống ma túy của bị cáo Phạm Minh G đã phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình 2015 được sửa đổi bổ sung vào năm 2025 theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25-6-2025 của Quốc hội.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Minh G về tội danh và điều luật đã được viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo Phạm Minh G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích vụ lợi, thu lợi bất chính và thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất và sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người sử dụng; sự phát triển bình thường của giống nòi dân tộc và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[6] Xét nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và đã hai lần bị xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo tự giác khai nhận hành vi 03 lần bán H cho Nguyễn Mai S, Trần Văn T3 và Lường Văn T2 khi chưa bị phát hiện; bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với nước (đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến). Do vậy, đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự thú” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đối với tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình. Kiểm

sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[8] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình không có tài sản có giá trị, bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Đối với 0,12 gam Heroine thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Phòng K1 Công an tỉnh L đã lấy toàn bộ 0,12 gam Heroine làm mẫu giám định không hoàn lại mẫu vật. Nên không đặt ra xem xét, xử lý trong vụ án.

- Đối với 01 xe máy Wave Alpha biển số 21M-214.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 2100008512 mang tên Phạm Minh G. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, chiếc xe máy là do bà Trần Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo) bỏ tiền ra mua, do bà T1 tuổi cao, không biết đi xe nên đã nhờ bị cáo đứng tên trong đăng ký xe, việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội bà T1 không biết và không có lỗi. Xét thấy cần trả lại cho bà T1 chiếc xe máy và đăng ký xe là phù hợp.

- Đối với số tiền 580.000 đồng bị cáo Phạm Minh G có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Mai S, Lương Văn T2, Trần Văn T3; bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết 550.000 đồng, số tiền còn lại là 30.000 đồng đã bị thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Xét thấy đây là bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu số tiền 30.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước; tịch thu (truy thu) của bị cáo số tiền 550.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong bên trong có đựng 03 đoạn ống nhựa; 01 mảnh giấy gói. Xét thấy đây là những vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội bị cáo, tuy nhiên không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với Nguyễn Mai S và Lương Văn T2 đã có hành vi mua Heroine của G để sử dụng và đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép Heroine của S và T2 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L đã ra Quyết định xử

phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Mai S Lường Văn T2 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Đối với Trần Văn T3 đã có hành vi mua Heroine của G và đã sử dụng hết. Ngày 03-8-2025, Công an phường T, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với T3 cho kết quả âm tính nên không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Phạm Minh G tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa số 3, tỉnh Lào Cai; tại khu vực T4 thuộc phường T, tỉnh Lào Cai và tại khu vực bến xe cũ thuộc phường T, tỉnh Lào Cai. Do bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành xác minh, nhưng không đủ cơ sở để xác định và làm rõ.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh G 07 năm 02 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh G 02 năm 01 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt bị cáo Phạm Minh G phải chịu là 09 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 04-8-2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 30.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Minh G nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền này được gửi vào tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai số tài khoản 3949.0.1054132.00000.

- Tịch thu (truy thu) của bị cáo Phạm Minh G số tiền 550.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1: 01 xe máy Wave Alpha biển số 21M-214.24 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 2100008512 mang tên Phạm Minh G.

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong bên trong có đựng 03 đoạn ống nhựa; 01 mảnh giấy gói.

Các vật chứng và tài sản tạm giữ có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-01-2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5- Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai (PC 04);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;;
- Lưu hs, TA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên